**TRƯỜNG THCS NGUYỄN VĂN CỪ**

TỔ: LÍ – TIN – CN

**NỘI DUNG BÀI GIẢNG MÔN VẬT LÍ 6**

**BÀI 22: NHIỆT KẾ- THANG NHIỆT ĐỘ**

**I/ Nhiệt kế**

* Nhiệt kế là dụng cụ dùng để đo nhiệt độ.
* Nhiệt kế thường dùng hoạt động dựa trên hiện tượng dãn nở vì nhiệt của các chất.
* Có nhiều loại nhiệt kế khác nhau như: Nhiệt kế rượu, nhiệt kế thủy ngân, nhiệt kế y tế….
* Công dụng của các loại nhiệt kế:

+ Nhiệt kế y tế: dùng đo nhiệt độ cơ thể.

+ Nhiệt kế rượu: dùng đo nhiệt độ phòng, nhiệt độ khí quyển.

+ Nhiệt kế thủy ngân: dùng đo nhiệt độ trong thí nghiệm.\

C4 SGK/ T 69: ( HS tìm hiểu)

TL:Nhiệt kế y tế có đặc điểm chỗ gần bầu, ống quản thắt lại. Cấu tạo như vậy có tác dụng: khi lấy nhiệt kế ra khỏi cơ thể, thuỷ ngân gặp lạnh co lại bị bịt ở chỗ thắt không trở về bầu được, nhờ đó ta có thể đọc được chính xác nhiệt độ cơ thể.

**II/ THANG NHIỆT ĐỘ**

* Tìm hiểu 2 thang nhiệt độ: Xen- xi- ut ( oC ) và Fa- ren- hai ( oF )

+ Trong thang nhiệt độ Xen- xi- ut, nhiệt độ của nước đá đang tan là 0oC, của hơi nước đang sôi là 100oC.

+ Trong thang nhiệt độ Fa- ren- hai ( oF ) nhiệt độ của nước đá đang tan là 32 oF, của hơi nước đang sôi là 212oF.

+ 1oC tương ứng 1,8 oF

**III/ VẬN DỤNG**

 **20oC = 0oC + 20 oC**

 **= 32 oF + (20 x 1,8 oF)**

 = 32oF + 36 oF

 = 68 oF

37 oC = ? oF, 10oC =? oF, -8oC =? oF